

Số: /KH-UBND

Bắc Hà, ngày tháng 7 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Bắc Hà**

Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Văn bản số 2690/UBND-TH, ngày 14/6/2022 của UBND tỉnh Lào Cai về việc xây dựng và hoàn thiện kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 và năm 2022. UBND huyện Bắc Hà xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Bắc Hà, cụ thể như sau:

#### **I. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai các nội dung Chương trình**

- Triển khai các Văn bản của Trung ương: Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Văn bản 2006/LĐTBXH-VPQGGN ngày 15/6/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phạm vi, đối tượng phân bổ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022;

- Văn bản của tỉnh: Kế hoạch số 383/KH-UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Đề án số 10-ĐA/TU về “Giảm nghèo bền vững” tỉnh Lào Cai giai đoạn 2020-2025; Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 24/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giảm nghèo bền vững đối với các xã có tỷ lệ hộ nghèo từ 40% trở lên đến hết năm 2020, tầm nhìn đến 2025, có xét đến năm 2030; Kế hoạch số 239/KH - UBND, ngày 19 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Lào Cai; Nghị quyết 05/2022/NQ-HĐND ngày 19/6/2022 của HĐND tỉnh Lào Cai ban hành Quy định một số nội dung về cơ chế thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Văn bản số 2690/UBND-TH, ngày 14/6/2022 của UBND tỉnh Lào Cai về việc xây dựng và hoàn thiện kế hoạch

thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 và các Văn bản hướng dẫn liên quan của tỉnh và các sở, ban ngành;

- Ban Thường vụ Huyện ủy Bắc Hà ban hành Quyết định số 951-QĐ/HU ngày 31/12/2021 về thành lập Ban chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia huyện Bắc Hà giai đoạn 2021-2025. Chỉ đạo, các cơ quan, đơn vị phối hợp chặt chẽ với các sở ngành của tỉnh và các xã, thị trấn trong việc rà soát, đề xuất các danh mục đầu tư các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và của năm 2022.

## **II. Kế hoạch năm 2022**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo; góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân; tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận một cách tốt nhất đến các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin).

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân từ 7%/năm trở lên theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2021 - 2025, trong đó tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn các xã nghèo giảm từ 10%/năm trở lên; Tỷ lệ giảm hộ cận nghèo bình quân 0,9%;

- Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm từ 7,6% trở lên;

### **3. Kết quả chủ yếu**

- 100% các xã, thôn đặc biệt khó khăn được hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội liên kết vùng, phục vụ dân sinh, sản xuất, thương mại, lưu thông hàng hóa và cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản; ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, gồm: đường giao thông, trường học, cơ sở y tế, cầu, hạ tầng điện, công trình thủy lợi;

- Lồng ghép, hỗ trợ xây dựng, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn;

- Phấn đấu trên 80% người có khả năng lao động, có nhu cầu thuộc hộ nghèo, hộ trên địa bàn huyện, xã đặc biệt khó khăn được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập;

- 100% lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trong độ tuổi lao động có nhu cầu đều được hỗ trợ đào tạo nghề và giới thiệu việc làm

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia, xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ giảm nghèo.

#### **4. Nội dung, nhiệm vụ và đề xuất kinh phí thực hiện Chương trình**

Tổng nhu cầu kinh phí năm 2022: 81.689 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 70.852 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: 10.837 triệu đồng.

##### **4.1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo:**

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo:

- Mục tiêu: Xây dựng cơ sở hạ tầng liên kết vùng, thiết yếu, phục vụ dân sinh, sản xuất, lưu thông hàng hóa trên địa bàn các huyện nghèo; hỗ trợ các địa bàn nghèo phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- Đối tượng: Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội liên kết vùng, thiết yếu trên địa bàn huyện nghèo (công trình đầu tư cấp huyện, liên xã) phục vụ dân sinh, sản xuất, thương mại, lưu thông hàng hóa và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

+ Hỗ trợ duy tu và bảo dưỡng các công trình phục vụ dân sinh, sản xuất, thiết yếu trên địa bàn huyện.

- Phân công thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện Dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

b) Tổng nhu cầu vốn thực hiện Dự án 1: 72.916 triệu đồng (Vốn đầu tư phát triển: 70.852 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 2.064 triệu đồng)

##### **4.2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**

a) Mục tiêu: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, bảo vệ môi trường, tăng trưởng kinh tế và mục tiêu giảm nghèo bền vững.

b) Đối tượng:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên địa bàn huyện. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo

dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo;

- Hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; trung tâm nghiên cứu, khoa học, công nghệ, kỹ thuật; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo. Ưu tiên hỗ trợ các mô hình, dự án giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện;

- Tạo điều kiện để người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện mô hình, dự án giảm nghèo.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân sinh sống trên địa huyện;

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

d) Phân công thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

đ) Tổng nhu cầu vốn thực hiện Dự án 2: 3.695 triệu đồng (vốn sự nghiệp: 3.695 triệu đồng)

### **4.3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- Mục tiêu: hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; gắn với quy hoạch sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững

- Đối tượng:

+ Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên địa bàn huyện.

+ Hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Nội dung hỗ trợ;

+ Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyên giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định;

+ Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng;

+ Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thị điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

- Phân công thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

b) Tổng nhu cầu vốn thực hiện Dự án 3: 1.598 triệu đồng (vốn sự nghiệp: 1.598 triệu đồng)

#### **4.4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững**

a) Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp

- Mục tiêu: Phát triển giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn huyện, gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Đối tượng:

+ Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp;

+ Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn huyện;

+ Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân có liên quan;

+ Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện các hoạt động của Tiểu dự án.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Về cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn huyện;

+ Xây dựng các chuẩn về giáo dục nghề nghiệp (gồm: tiêu chuẩn kỹ năng nghề; định mức kinh tế - kỹ thuật; quy định kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau tốt nghiệp; danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu; tiêu chuẩn cơ sở vật chất trong thực hành, thực nghiệm và thí nghiệm; giá tối đa dịch vụ giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước); phát triển hệ thống đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia và hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp; phát triển chương trình, học liệu; phát triển nhà giáo và cán bộ quản lý phù hợp với đối tượng, trình độ phát triển kinh tế - xã hội trên địa huyện;

+ Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm trên địa bàn huyện;

+ Phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện;

+ Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

- Phân công thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Trung tâm GDNN-GDTX, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

#### b) Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

- Mục tiêu: Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động sinh sống trên địa bàn huyện.

- Đối tượng:

+ Người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

- Người lao động sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo;

+ Các trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh có huyện nghèo và cơ quan, tổ chức có liên quan;

+ Cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động và xây dựng các cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm;

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc; Hỗ trợ giao dịch việc làm; Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác; Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động; Hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

+ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

c) Tổng nhu cầu vốn thực hiện Dự án 4: 2.385 triệu đồng (vốn sự nghiệp: 2.385 triệu đồng)

#### **4.5. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo**

a) Mục tiêu: Hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn huyện có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

b) Đối tượng:

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2021 - 2025) trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, đang cư trú trên địa bàn huyện nghèo và là hộ độc lập có thời gian tách hộ đến khi Chương trình có hiệu lực thi hành tối thiểu 03 năm;

- Đối tượng thụ hưởng dự án không bao gồm các hộ đã được hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và các chương trình, đề án, chính sách khác.

c) Nội dung hỗ trợ:

Xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở hiện có; đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m<sup>2</sup> “3 cứng” (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng) và tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên.

d) Phân công thực hiện:

- Phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan tổ chức thực hiện;

- UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

đ) Tổng nhu cầu vốn thực hiện Dự án 5: Trung ương chưa phân bổ.

#### **4.6. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**

a) Tiêu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

- Mục tiêu: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

- Đối tượng:

+ Người nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình;

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung:

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững;

+ Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo;

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới;

+ Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở.

- Phân công thực hiện: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

b) Tổng nhu cầu vốn thực hiện Dự án 6: 88 triệu đồng (vốn sự nghiệp: 88 triệu đồng).

#### **4.7. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình**

a) Tiêu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

- Mục tiêu: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

- Đối tượng:

+ Cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở (cán bộ thôn, bản, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, cán bộ chi hội đoàn thể, cộng tác viên giảm nghèo, người có uy tín), chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ nữ;

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung:

+ Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn;

+ Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong nước; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

- Phân công thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định



b) Tiêu dự án 2: Giám sát, đánh giá

- Mục tiêu:

+ Thiết lập quy trình, hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình;

+ Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật

- Đối tượng

+ Cơ quan chủ trì Chương trình các cấp, các cơ quan chủ trì các dự án thành phần/nội dung trong các dự án thành phần các cấp và các cán bộ được phân công phụ trách và tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá;

+ Các tổ chức và cá nhân có liên qua

- Nội dung thực hiện

+ Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất;

+ Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ

+ Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp

- Phân công thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

c) Tổng nhu cầu vốn thực hiện Dự án 7: 1.007 triệu đồng (vốn sự nghiệp: 1.007 triệu đồng)

## 5. Giải pháp thực hiện

5.1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, sự điều hành của chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đối với công tác giảm nghèo; phân công cán bộ, đảng viên ở chi bộ thôn, bản, tổ dân phố giúp đỡ hộ nghèo. Đặt chỉ tiêu kết quả thực hiện giảm nghèo bền vững vào tiêu chí đánh giá cấp ủy, chính quyền, đoàn thể hàng năm. Các tổ chức đoàn thể huyện xây dựng mô hình giảm nghèo liên xã, liên thôn. Các xã xây dựng mô hình giảm nghèo liên thôn, nhóm hộ.

5.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội, nhất là người dân nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong giảm nghèo bền vững; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần "tương thân, tương ái" của dân tộc ta đối với người nghèo. Khơi dậy ý chí tự lực tự cường của người nghèo, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội. Đổi mới, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua "Cả nước chung

tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên “thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no” của người dân và cộng đồng, phấn đấu “Vì một Việt Nam không còn đói nghèo”.

### 5.3. Về tổ chức triển khai thực hiện các dự án, chính sách giảm nghèo

a) Thực hiện có hiệu quả các chương trình, Đề án trên địa bàn huyện góp phần chung cho chương trình giảm nghèo bền vững.

b) Tăng cường công tác đào tạo nghề gắn công tác đào tạo nghề với giải quyết việc làm, đẩy mạnh hoạt động giới thiệu việc làm tạo điều kiện cho người lao động sau đào tạo tìm được việc làm trong và ngoài nước. Ưu tiên nhóm người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ bảo trợ xã hội, thiếu đất sản xuất.

c) Quan tâm, chú trọng thực hiện có hiệu quả hệ thống an sinh xã hội, đặc biệt đối với người nghèo đa chiều để trợ giúp đối tượng có kiện tiếp cận tốt hơn đối với lĩnh vực y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch vệ sinh môi trường, thông tin. Trợ giúp kịp thời các hộ bị thiệt hại do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, hạn chế tái nghèo, phát sinh nghèo từ các nguyên nhân rủi ro gây nên.

d) Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư giảm nghèo:

- Ưu tiên, tập trung nguồn lực cho phát triển kinh tế xã hội ở các huyện nghèo, thôn, xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Sử dụng kịp thời, có hiệu quả các nguồn lực đầu tư từ Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- Tăng cường huy động nguồn lực ngoài ngân sách Nhà nước phục vụ công tác giảm nghèo. Tiếp tục vận động sự tài trợ của các tổ chức quốc tế, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, doanh nghiệp có tiềm lực trong và ngoài huyện để hỗ trợ các địa phương và nhân dân thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

đ) Tăng cường nhân lực và nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện công tác giảm nghèo, an sinh xã hội ở cơ sở, đặc biệt quan tâm đối với các xã vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

e) Phát động mạnh mẽ phong trào đóng góp vào "Quỹ vì người nghèo" và huy động nguồn kinh phí từ xã hội hóa đến mọi tổ chức kinh tế, xã hội, các tầng lớp dân cư, nhằm huy động nguồn lực chia sẻ trách nhiệm cộng đồng để hỗ trợ hộ nghèo có khó khăn về nhà ở được hỗ trợ sửa chữa, làm nhà mới.

g) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện, gắn với sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác tổ chức triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo. Làm tốt công tác thi đua khen thưởng để kịp thời động viên những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp giảm nghèo của huyện.

## 6. Tổ chức thực hiện

### **6.1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban liên quan, UBND các xã, thị trấn tham mưu cho UBND huyện xây dựng kế hoạch giai đoạn, hàng năm và triển khai thực hiện theo các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra;

- Thực hiện các giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận của người dân về giáo dục nghề nghiệp, việc làm, lao động, sinh kế tăng thu nhập và trợ giúp xã hội;

- Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch;

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo kịp thời tiến độ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; các khó khăn, tồn tại, đề xuất biện pháp giải quyết báo cáo Huyện ủy, UBND huyện để kịp thời chỉ đạo

**6.2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã triển khai thực hiện các dự án, tiêu dự án, mô hình lĩnh vực nông nghiệp; các giải pháp tăng tỷ lệ người dân sử dụng nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh và hỗ trợ người dân có việc làm, sinh kế, tăng thu nhập trong lĩnh vực nông nghiệp

**6.3. Phòng Kinh tế - Hạ tầng:** Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu thực hiện các giải pháp để hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhà ở, tăng tỷ lệ người dân có nhà ở bảo đảm về diện tích và chất lượng.

**6.4. Phòng Giáo dục và Đào tạo:** Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục và đào tạo.

**6.5. Trung tâm y tế huyện:** Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ về lĩnh vực y tế, nhà tiêu vệ sinh. Thực hiện các giải pháp, chương trình cải thiện dinh dưỡng cho người dân, đặc biệt là người nghèo; tăng tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế, nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh cho nhân dân.

### **6.6. Phòng Văn hóa - Thông tin**

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông trên địa bàn tăng cường tuyên truyền về giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; tuyên truyền, nêu gương các tập thể, cá nhân, đặc biệt là các hộ gia đình vươn lên thoát nghèo; các mô hình giảm nghèo sáng tạo, hiệu quả.

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện Phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa”; tham mưu hoàn thiện các thiết chế văn hóa, thể thao tại cơ sở để góp phần nâng cao mức hưởng thụ về văn hóa của nhân dân; ưu tiên hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận các sản phẩm văn hóa, nhất là ở địa bàn đặc biệt khó khăn.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nội dung hỗ trợ người nghèo, người cận nghèo về tiếp cận thông tin, các dự án phát triển du lịch, bảo tồn văn hóa... Tham mưu mở chuyên mục giảm nghèo trên Cổng Thông tin điện tử huyện.

**6.7. Ngân hàng chính sách xã hội:** Căn cứ nguồn vốn được giao hàng năm, triển khai thực hiện các chính sách tín dụng cho các đối tượng đảm bảo kịp thời, hiệu quả nhằm hỗ trợ người dân tạo việc làm, tăng thu nhập. Đặc biệt phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện có hiệu quả các Chương trình tín dụng của Nhà nước đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã có tỷ lệ hộ nghèo từ 40% trở lên theo Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 24/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai.

**6.8. Các cơ quan, đơn vị có liên quan:** Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của đơn vị tham mưu cho UBND huyện tổ chức triển khai, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ liên quan. Đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch của đơn vị gắn với lĩnh vực chuyên môn, tổ chức tốt kế hoạch giảm nghèo hàng năm.

**6.9. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị, xã hội:** Phối hợp, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và toàn dân hưởng ứng, tham gia các cuộc vận động hỗ trợ giảm nghèo, như: Phong trào "Ngày vì người nghèo", Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; trọng tâm là cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"; Động viên, khích lệ tính tự chủ của người dân vươn lên thoát nghèo; Chỉ đạo mỗi tổ chức cơ sở của mình xây dựng tối thiểu 02 mô hình giảm nghèo điển hình tiên tiến trong lĩnh vực nông nghiệp hoặc phi nông nghiệp; tăng cường hoạt động giám sát của đảng viên, hội viên và nhân dân trong triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo tại địa phương.

**6.10. UBND các xã, thị trấn:** Căn cứ nội dung ban hành kế hoạch cụ thể hóa các nội dung trong kế hoạch của UBND huyện đảm bảo phù hợp điều kiện thực tế của địa phương; Chỉ đạo đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong kế hoạch. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện, các khó khăn, vướng mắc về UBND huyện để kịp thời chỉ đạo giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Bắc Hà./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Lào Cai;
- Các Sở: LĐ-TB&XH, TC, KH&ĐT ;
- TT.HU, HĐND, UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đinh Văn Đăng**